

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án); theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 144/TTTr-STTTT ngày 13/6/2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆN TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NAM.

##### 1. Hiện trạng tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước (QLNN) và thực thi về chuyển đổi số (CĐS)

###### a) Đối với cấp tỉnh

Cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh là Sở Thông tin và Truyền thông. Chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam được quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh và Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Hiện Sở đã có 02 bộ phận chuyên trách về CNTT là Phòng CNTT&BCVT và Trung tâm CNTT - Truyền thông Quảng Nam.

Đối với các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh: 100% các Sở, Ban, ngành đã kiện toàn và thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc về cải cách hành chính và CĐS của đơn vị, trong đó, lãnh đạo đơn vị là Trưởng ban, các thành viên là Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc để tham mưu, giúp việc trong công tác CĐS.

###### b) Đối với cấp huyện

- 100% UBND cấp huyện, thị xã, thành phố đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; theo đó đều có chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện về CNTT, CĐS theo Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- 100% UBND các huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn và thành lập Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc về cải cách hành chính và CĐS của đơn vị. Đơn vị chuyên trách về CNTT là Phòng Văn hóa - Thông tin. Hầu hết mỗi Phòng Văn hóa - Thông tin có 01 biên chế công chức đảm nhiệm 17 nhóm nhiệm vụ về CNTT, CĐS theo Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT. Tuy nhiên, một số phòng Văn hóa - Thông tin chưa bố

trí cán bộ có trình độ CNTT, chỉ có cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ QLNN về CNTT, CDS.

*c) UBND các xã, phường, thị trấn*

Ở hầu hết cấp xã, phường, thị trấn hiện nay chỉ có cán bộ kiêm nhiệm công tác QLNN về CNTT, CDS, hiện chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này (chủ yếu phân công nhiệm vụ cho công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã).

## **2. Hiện trạng về nhân lực chuyên trách CNTT, CDS**

Qua rà soát, hiện nay, tổng số công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách/kiêm nhiệm về CNTT, CDS của tỉnh là 80 người, trong đó lực lượng chuyên trách là 48 người (gồm công chức của cơ quan chuyên trách CNTT cấp tỉnh và cấp huyện), lực lượng kiêm nhiệm là 32 người. Hầu hết công chức chuyên trách/phụ trách CNTT của tỉnh có bằng đại học trở lên về CNTT và được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về CNTT, CDS theo kế hoạch của tỉnh.

## **3. Đánh giá về thực trạng bộ máy, nhân lực CDS của tỉnh**

### **Ưu điểm:**

Bộ máy đơn vị chuyên trách CNTT, CDS đã được thành lập, kiện toàn cơ bản đồng bộ, có quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, CDS.

Các ngành, địa phương có quan tâm, bố trí cán bộ CNTT của cơ quan, đơn vị và tạo điều kiện để cán bộ CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về CNTT, CDS để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

### **Hạn chế:**

- Nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, số lượng ít so với yêu cầu công việc về CDS thực tế hiện nay và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới. Theo công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ số chuyển đổi số DTI của Quảng Nam trong 03 năm qua bị tụt hạng (năm 2020 đứng vị thứ 24/63, năm 2021 đứng vị thứ 25/63, năm 2022 đứng vị thứ 31/63). Thực tế cho thấy có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tụt hạng, trong đó có hạn chế mà cần khẩn trương khắc phục ngay đó là nguồn nhân lực thực hiện CDS.

- Đối với các đơn vị cấp tỉnh: các Sở, Ban, ngành chưa thống nhất giao đơn vị đầu mối phụ trách CNTT, CDS của ngành, đơn vị, dẫn đến các nhiệm vụ về CDS chưa được triển khai tập trung, thống nhất.

- Đối với cấp huyện: một số phòng VH TT<sup>1</sup> (cơ quan chuyên trách CNTT cấp huyện) chưa bố trí cán bộ có trình độ về CNTT để thực hiện nhiệm vụ QLNN về CNTT, CDS. Cán bộ phụ trách CDS tại các Phòng Văn hóa và Thông tin vừa kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực về thông tin - truyền thông nên thời gian tập trung cho hoạt động CDS còn hạn chế.

- Nhiệm vụ, vị trí việc làm (VTVL) về CDS tại các cơ quan, đơn vị chưa được

<sup>1</sup> Phòng VH TT các huyện, thành phố: Hội An, Nam Giang, Hiệp Đức

quy định thống nhất, rõ ràng, chiếm tỷ lệ nhỏ so với các công việc khác, dẫn đến chưa có sự ưu tiên nguồn lực cho thực thi nhiệm vụ về CDS.

- Công chức phụ trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị mặc dù có trình độ chuyên ngành CNTT, tuy nhiên, đa số chưa có kiến thức chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực CNTT, chưa nắm chắc các định hướng chiến lược về triển khai ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực.

- Công chức kiêm nhiệm về CNTT do công việc nhiều, công chức phải phụ trách nhiều lĩnh vực chuyên môn dẫn đến quá tải, không có điều kiện để hoàn thành tốt công việc và nâng cao năng lực, đặc biệt về chuyên môn thuộc lĩnh vực CNTT.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực QLNN và thực thi pháp luật về CDS trên nguyên tắc không làm tăng biên chế cán bộ, công chức; không làm tăng tổ chức, bộ máy của cơ quan nhà nước theo yêu cầu của Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Hình thành Mạng lưới CDS rộng khắp từ cấp tỉnh đến cơ sở có sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân tham gia CDS quốc gia (gọi tắt là Mạng lưới CDS).

d) Bố trí đủ nguồn lực để phát triển, vận hành, duy trì các nền tảng số và các bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ QLNN và thực thi pháp luật về CDS.

### **2. Yêu cầu**

a) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định và phân công tại Kế hoạch.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về CDS của tỉnh.

## **III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về CNTT; tăng cường bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp mới về CDS.

b) 100% các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các

xã, phường, thị trấn chú trọng bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp CDS tại cơ quan, đơn vị.

c) 100% các tổ chức, cá nhân trong Mạng lưới CDS được tiếp cận và sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ QLNN và thực thi pháp luật về CDS.

d) Tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ phục vụ QLNN và thực thi pháp luật về CDS.

## **2. Định hướng đến 2030**

a) Mạng lưới CDS được hình thành, hoạt động hiệu quả, gắn kết chặt chẽ, phối hợp đồng bộ trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp CDS quốc gia.

b) 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ CDS từ tỉnh đến cơ sở hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu QLNN và thực thi pháp luật về CDS, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, nhiệm vụ và VTVL.

## **IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ**

### **1. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan QLNN và thực thi pháp luật về CDS**

- Nội dung thực hiện: Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan QLNN và thực thi pháp luật về CDS (Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện) theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp.

+ Tại cấp tỉnh: Giao Sở Thông tin và Truyền thông - đơn vị chuyên trách về CNTT thực hiện chức năng, nhiệm vụ là đơn vị chuyên trách về CDS tại địa phương; bổ sung chức năng, nhiệm vụ quy định tại các Văn bản gần đây như: Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) và các Nghị định quy định chi tiết; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

+ Tại cấp huyện: Giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện QLNN về CDS trên địa bàn huyện.

+ Tại cấp xã: Giao công chức Văn phòng - thống kê là đầu mối, công chức Văn hóa - xã hội phối hợp thực hiện tham mưu giúp UBND cấp xã thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, CNTT, CDS.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý III /2024.

- Kết quả: báo cáo kết quả rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan QLNN về CNTT, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh.

## **2. Kiện toàn tổ chức bộ máy QLNN và thực thi pháp luật về CDS cho các đơn vị chuyên trách về CNTT; Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ CDS tại các cơ quan, đơn vị; Tăng cường thực hiện nhiệm vụ CDS tại các cơ quan, đơn vị**

- Nội dung thực hiện:

- + Kiện toàn tổ chức bộ máy QLNN và thực thi pháp luật về CDS cho các đơn vị chuyên trách về CNTT, rà soát hiện trạng cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; đề xuất điều chỉnh bổ sung, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, bộ máy; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy trình, thủ tục về tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Đổi tên Phòng CNTT&BCVT Sở Thông tin và Truyền thông thành Phòng Chuyên đổi số làm đầu mối tham mưu giúp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng, nhiệm vụ QLNN về CDS.

- + Bổ sung nguồn lực, nhân lực, biên chế kịp thời để tổ chức triển khai nhiệm vụ CDS địa phương; Ưu tiên, tạm thời không thực hiện tinh giảm biên chế đối với VTVL liên quan đến công tác QLNN và thực thi pháp luật về CDS trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- + Kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông để nâng cao năng lực thực thi pháp luật về CDS, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại địa phương

- + Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ CDS (gọi là đầu mối CDS) tại các cơ quan, đơn vị. Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã bố trí tối thiểu 01 bộ phận hoặc 01 cán bộ chuyên trách làm đầu mối CDS tại cơ quan, đơn vị.

- + Hoàn thiện, phê duyệt VTVL chuyên ngành thông tin và truyền thông trong các cơ quan, tổ chức tại địa phương, tăng cường VTVL thực hiện nhiệm vụ CDS tại các cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2024

- Kết quả: Đơn vị chuyên trách về CNTT, các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được bố trí nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

## **3. Hướng dẫn, giới thiệu, phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ QLNN và thực thi pháp luật về CDS theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan Trung ương, bao gồm các**

**nền tảng số và bộ công cụ: bồi dưỡng, tập huấn; tuyên truyền, phổ biến; quản lý dự án; khảo sát, thu thập ý kiến; đo lường, giám sát trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý tri thức; trợ lý ảo; an toàn thông tin mạng...**

- Nội dung thực hiện: Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất phục vụ QLNN và thực thi pháp luật về CDS tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trước hết, tập trung thúc đẩy sử dụng 06 nền tảng số sau: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Nền tảng NDXP); Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ chính phủ số (Nền tảng EMC); Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (Nền tảng VNFORM); Nền tảng Hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nền tảng Điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và Nền tảng Hỗ trợ điều tra số và nền tảng số do UBND tỉnh quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2024.

- Kết quả: Nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất phục vụ QLNN và thực thi pháp luật về CDS.

#### **4. Nâng cao vai trò tham mưu, điều phối của Ban Chỉ đạo CDS các cấp**

- Nội dung thực hiện: Ban Chỉ đạo về CDS chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động về CDS của tỉnh bảo đảm có kết quả cụ thể, đột phá và thiết thực; tham mưu, đôn đốc, điều phối các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ CDS. Tổ chức các Đoàn kiểm tra, giám sát để đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Kế hoạch hoạt động hàng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Các văn bản chỉ đạo, điều hành; các hội nghị, giao ban định kỳ; các đề xuất, kiến nghị được đưa ra kịp thời, hợp lý.

#### **5. Phát triển lực lượng, nâng cao năng lực QLNN và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực CDS**

5.1. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về CDS, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân lực CDS từ cấp tỉnh đến cơ sở; đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên thuộc Mạng lưới CDS, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh và Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCD)

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CDS được mở.

5.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ CDS; tổ chức, duy trì hoạt động các đầu mối CDS, Tổ CNSCD; tổ chức và duy trì các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về CDS

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả: Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ CDS vừa có số lượng vừa có chất lượng.

5.3. Thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng nhân lực CDS cho các cơ quan nhà nước hoặc thuê chuyên gia tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ CDS trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

d) Kết quả: Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ CDS vừa có số lượng vừa có chất lượng

5.4) Tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến nền tảng học trực tuyến để nâng cao kiến thức về CDS, phát triển kỹ năng số cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước theo quy định.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả: Nền tảng học trực tuyến được đưa vào sử dụng.

## **6. Đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới CDS từ cấp tỉnh đến cơ sở**

Thiết lập, phê duyệt danh sách thành viên Mạng lưới CDS tại địa phương, theo đó Ban Chỉ đạo về CDS của tỉnh là cơ quan điều phối chung các hoạt động Mạng lưới CDS của tỉnh; Thành viên Mạng lưới CDS bao gồm: Đơn vị chuyên trách về CNTT, CDS thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ CDS tại các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Cán bộ, công chức được UBND các xã, phường, thị trấn phân công tham gia Mạng lưới CDS; Các thành viên Tổ CNSCD; Lãnh đạo và nhân sự của các doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty nhà nước được cử tham gia Mạng lưới CDS.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Thời gian thực hiện: Tháng Quý IV/2024.

d) Kết quả: Mạng lưới CDS rộng khắp trên địa bàn, hoạt động hiệu quả.

**7. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới CDS, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện CDS và các nội dung của Đề án**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả: Hội thảo, các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thống nhất về chủ trương, yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã bố trí tối thiểu 01 bộ phận hoặc 01 cán bộ chuyên trách làm đầu mối CDS tại cơ quan, đơn vị.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính, Kiểm soát TTHC của tỉnh.

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ số, các cơ quan, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh quan tâm, tích cực cử cán bộ đầu mối thành thạo kỹ năng số tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ để đẩy mạnh hoạt động của Tổ CNSCĐ theo hướng xã hội hóa.

đ) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, trường đại học mời/thu hút, thành lập, duy trì các tổ, nhóm chuyên gia về CDS để tạo thêm nguồn lực mới trong việc hỗ trợ, giảng dạy, thảo luận, nghiên cứu, phản biện các vấn đề, chính sách và đề xuất các giải pháp CDS tại địa phương.

e) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện trình UBND cấp tỉnh phê duyệt sửa đổi Bộ Chỉ số đánh giá CDS các cơ quan, đơn vị tại địa phương, trong đó bổ sung tiêu chí về bố trí đầu mối CDS tại các cơ quan, đơn vị.

g) Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho đội ngũ nhân lực CDS từ cấp tỉnh đến cơ sở và Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh.

h) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.



## **2. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về CDS, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, VTVL, lồng ghép nội dung thực hiện vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

b) Nghiên cứu, rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan QLNN và thực thi pháp luật về CDS ở địa phương với cơ cấu hợp lý, được sắp xếp, bố trí lại hoặc bổ sung kịp thời biên chế trên cơ sở biên chế hiện có của địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao về CDS; phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; phát triển kinh tế số và xã hội số.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi VTVL CNTT, CDS, thông tin và truyền thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về VTVL chuyên ngành thông tin và truyền thông; hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành về VTVL chuyên môn nghiệp vụ; hướng dẫn của Bộ Nội vụ về VTVL chuyên môn nghiệp vụ dùng chung.

d) Đề xuất chính sách ưu tiên, tạm thời không thực hiện tinh giảm biên chế đối với VTVL liên quan đến công tác QLNN và thực thi pháp luật về CDS trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Báo cáo cấp có thẩm quyền có phương án bảo đảm biên chế đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin theo hướng bổ sung, luân chuyển, điều chuyển, biệt phái cán bộ, ...

e) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, cơ chế thu hút tuyển dụng, hỗ trợ cho người đang làm công tác CDS các cấp trên địa bàn tỉnh theo các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật quy định chế độ, chính sách có liên quan

## **4. Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn**

a) Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào Kế hoạch CDS hằng năm của cơ quan, đơn vị để triển khai hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ.

b) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo yêu cầu và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; ban hành quyết định phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm đầu mối

CĐS. Tại cấp xã, công chức Văn phòng – thống kê là đầu mối, công chức Văn hóa – xã hội phối hợp thực hiện tham mưu giúp UBND cấp xã thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, CNTT, CĐS.

c) UBND các cấp ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

d) Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, theo dõi, báo cáo khi có yêu cầu.

## **5. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình CĐS, gắn CĐS với thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CĐS quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thường xuyên nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức lợi dụng quá trình CĐS để vi phạm pháp luật.

## **6. Các Hội, đoàn thể tỉnh**

a) Phân công cán bộ làm công tác CĐS tại đơn vị và cử đầu mối tham gia mạng lưới CĐS tỉnh.

b) Chủ động thực hiện và tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên về CĐS, an toàn thông tin mạng và bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

c) Tỉnh đoàn chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc cử thành viên tham gia làm lực lượng nòng cốt trong Tổ CNSCĐ; phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên thanh niên của tỉnh tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

## **7. Các doanh nghiệp, các tổ chức ngân hàng, tài chính, các trường đại học và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh**

a) Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thúc đẩy CĐS trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động tham gia các hoạt động của Mạng lưới CĐS, hỗ trợ phát triển lực lượng nhân sự CĐS và việc sử dụng các nền tảng số quốc gia.

c) Chủ động thực hiện và tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức của xã hội về sử dụng các nền tảng phục vụ CĐS, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

d) Các doanh nghiệp công nghệ số, bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh có chính sách ưu đãi giá sản phẩm, dịch vụ số cho thành viên Tổ CNSCĐ để thuận lợi trong hoạt động của Tổ CNSCĐ.

## **8. Các cơ quan thông tấn báo chí, Báo Quảng Nam, Đài phát thanh - truyền hình Quảng Nam trên địa bàn tỉnh**

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành xây dựng tài liệu, tin bài, bài nghiên cứu, chuyên mục, video clip, Infographic, hợp báo, chiến dịch truyền thông, quảng bá trên các kênh phương tiện đại chúng; lồng ghép với các chương trình truyền thông trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh những khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Bộ TT&TT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể CTXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**